

Số ~~45~~ /TB-YDHP

Hải Phòng, ngày 08 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc lựa chọn đối tác liên doanh, liên kết
lắp đặt Hệ thống chụp và xử lý hình ảnh Xquang số hóa DR
tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng

Căn cứ Luật Quản lý sử dụng Tài sản công số 15/2017/QH14 của Quốc hội;
Căn cứ Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số
điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 1873/QĐ-BYT ngày 17 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng
Bộ Y tế về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công vào mục đích liên doanh, liên
kết của Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Trường Đại Học Y Dược Hải Phòng thông báo lựa chọn đối tác liên doanh, liên
kết lắp đặt Hệ thống chụp và xử lý hình ảnh Xquang số hóa DR tại Bệnh viện Đại
học Y Hải Phòng, như sau:

I. Thông tin liên doanh, liên kết

1. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, số 225C, Lạch Tray,
quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Tài sản tham gia liên kết của Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.

- Phòng đặt máy: diện tích 76,87 m²; giá trị xây dựng phòng đặt máy:
300.000.000 đồng.

3. Tài sản dự kiến mời đối tác tham gia liên doanh, liên kết

Hệ thống chụp và xử lý hình ảnh X quang số hóa DR

a. Máy Xquang thường quy cao tần

Năm sản xuất: 2018 trở về sau

Chi tiết kỹ thuật như đính kèm tại Phụ lục 2

b. *Hệ thống thu nhận và xử lý ảnh Xquang kỹ thuật số DR*

Năm sản xuất: 2018 trở về sau

Chi tiết kỹ thuật như đính kèm tại Phụ lục 2

Hệ thống thiết bị mới 100%, đúng nguồn gốc, xuất xứ, cấu hình thông số kỹ thuật theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất; có đầy đủ hồ sơ pháp lý theo quy định hiện hành; có kiểm định chất lượng của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (Phụ lục 2 tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật kèm theo)

4. Phương án liên doanh, liên kết:

a. Hình thức liên doanh, liên kết: không thành lập pháp nhân mới, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng và đối tác thực hiện liên doanh, liên kết cùng góp tài sản sử dụng cho mục đích liên doanh, liên kết; các tài sản này được các bên tham gia liên doanh, liên kết cùng kiểm soát và quản lý, sử dụng.

b. Thời gian liên doanh, liên kết: 08 năm, kể từ khi lắp đặt hoàn chỉnh, nghiệm thu, bàn giao và đưa vào hoạt động khai thác dịch vụ phục vụ bệnh nhân.

c. Dự toán tổng mức đầu tư mời đối tác tham gia liên doanh liên kết: không vượt quá 3.000.000.000 VNĐ. (Bằng chữ: Ba tỉ đồng chẵn ./.) Bao gồm giá hệ thống thiết bị y tế, chi phí vận chuyên, lắp đặt, vận hành chạy thử và bàn giao.

Tổng giá trị liên doanh, liên kết (Dự kiến): 3.300.000.000 đồng. (Bằng chữ: Ba tỉ ba trăm triệu đồng chẵn./.)

* Trường Đại học Y Dược Hải Phòng:

- Trường góp 9,09 % giá trị liên kết: $9,09 \% \times 3.300.000.000 = 300.000.000$ đồng

- Sử dụng tài sản là phòng đặt máy: diện tích $76,87 \text{ m}^2$; (giá trị xây dựng phòng đặt máy: 300.000.000 đồng) để thực hiện liên doanh, liên kết

- Chịu trách nhiệm về đội ngũ bác sĩ, kỹ thuật viên sẽ được đào tạo vận hành khai thác thiết bị, thương hiệu, nhân lực, chuỗi dịch vụ của Bệnh viện để khai thác, vận hành thiết bị.

- Trường sẽ không đầu tư hoặc góp thêm bất kỳ tỉ lệ nào khác khi phát sinh.

* Đối tác liên doanh, liên kết:

- Góp 90.91 % giá trị liên kết: 90.91% giá trị liên kết: 90.91% x 3.300.000.000= 3.000.000.000 đồng (dự kiến)

- Đầu tư hệ thống chụp và xử lý hình ảnh Xquang số hóa DR theo tiêu chuẩn của hãng và quy định của Nhà nước; vận chuyển, lắp đặt, nghiệm thu, đào tạo bác sỹ, kỹ thuật viên vận hành khai thác thiết bị.

d. Hình thức quản lý: Bệnh viện trực tiếp quản lý, sử dụng, khai thác dịch vụ và kết hợp cùng với đối tác đối chiếu lên quyết toán theo phương án tài chính đã được hai bên thỏa thuận, thống nhất.

5. Các tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết

a. Năng lực kinh nghiệm:

- Lịch sử không hoàn thành hợp đồng: không có hợp đồng không hoàn thành trong vòng 3 năm.

- Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự:

+ Có ít nhất 01 hợp đồng tương tự trong lĩnh vực liên doanh liên kết các thiết bị có cấu hình tương tự đã lắp đặt trong khoảng thời gian 2016, 2017, 2018

+ Hoặc ít nhất 01 hợp đồng có trị giá tương tự về tài chính trong khoảng thời gian 2016, 2017, 2018.

- Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ khác sau lắp đặt thiết bị.

b. Năng lực tài chính:

- Kết quả hoạt động tài chính:

+ Báo cáo tài chính năm 2016, 2017, 2018 (đã quyết toán thuế) để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính.

II. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký liên doanh, liên kết:

1. Thời gian nhận Hồ sơ lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết: từ ngày 08 tháng 07 năm 2019 đến 14 giờ 30 phút , ngày 17 tháng 7 năm 2019.

2. Địa điểm nộp Hồ sơ liên doanh, liên kết: Phòng Vật tư - Trang thiết bị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng, số 72A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố Hải Phòng

III. Nội dung của hồ sơ liên doanh, liên kết gồm:

- Đơn xin thực hiện liên doanh, liên kết;
- Nội dung thể hiện sự đáp ứng các tiêu chí nêu tại Mục 5: Các tiêu chí lựa chọn đối tác để thực hiện liên doanh, liên kết;
- Bản dự thảo Hợp đồng liên doanh, liên kết;
- Hồ sơ gồm 03 bộ (01 bộ gốc và 02 bộ sao).

Để biết thêm thông tin xin liên hệ tại:

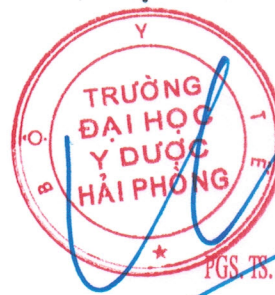
Phòng Vật tư - Trang thiết bị - Trường Đại học Y Dược Hải Phòng
72A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đằng Giang, Quận Ngô Quyền, Thành phố
Hải Phòng

Điện thoại: 02253733720

Nơi nhận:

- Các đơn vị, doanh nghiệp trên toàn quốc;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS.

Nguyễn Văn Khải

Phụ lục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:

Hệ thống chụp và xử lý hình ảnh Xquang số hóa DR

(Kèm theo Thông báo số 452/TB-YDHP ngày 08 tháng 07 năm 2019)

STT	Nội dung yêu cầu	
Phạm vi cung cấp		
1	Chủng loại cung cấp	Hệ thống máy chụp X-quang kỹ thuật số
2	Số lượng	01 bộ
3	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	Có tài liệu hướng dẫn sử dụng
4	Hồ sơ, tài liệu liên quan đến thiết bị; đáp ứng hệ thống quản lý chất lượng	<ul style="list-style-type: none">- Cam kết cung cấp đầy đủ về hồ sơ thiết bị theo quy định của pháp luật.- Chứng chỉ C/O (chứng nhận nguồn gốc): Có chứng chỉ C/O kèm bản dịch tiếng Việt của cơ sở có chức năng dịch thuật.- Chứng nhận chất lượng sản phẩm (C/Q): Có chứng nhận C/Q kèm bản dịch tiếng Việt của cơ sở có chức năng dịch thuật.- Bộ giấy tờ nhập khẩu (bản sao y của đơn vị nhập khẩu)- Đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng về kỹ thuật theo ISO 9001 / ISO 13485 hoặc tương đương.- Đáp ứng các tính năng kỹ thuật
5	Yêu cầu chung của thiết bị	<ul style="list-style-type: none">- Mới 100%- Sản xuất năm 2018 trở về sau- Nguồn điện sử dụng: 400V/480VAC, 3pha; 50/60Hz
Phạm vi cấu hình		
	<i>Phần hệ thống X-Quang thường quy</i>	
1	Tủ phát tia cao tần	01 bộ
2	Bóng phát tia	01 chiếc
3	Bộ chuẩn trực	01 bộ
4	Cột đỡ bóng X-Quang	01 bộ
5	Bàn chụp	01 chiếc
6	Giá chụp phổi	01 chiếc
	<i>Phần hệ thống thu nhận ảnh kỹ thuật số</i>	
7	Tấm thu nhận ảnh kỹ thuật số	02 tấm
8	Bộ máy tính xử lý (mua tại Việt Nam)	01 bộ
9	Bộ phần mềm xử lý ảnh	01 bộ
10	Hộp kết nối tấm nhận ảnh	01 bộ
11	Cáp kết nối	01 bộ
12	Máy in phim laser (02 khay)	01 chiếc
13	Tài liệu hướng dẫn sử dụng	01 bộ

Quynh

14	Bộ lưu điện (UPS Online)	01 bộ
	Tiêu chí kỹ thuật	Yêu cầu
1	Tủ phát tia cao tần	
	- Thời gian phát tia	$\leq 1.0\text{ms}$ đến $\geq 10\text{s}$
	- Điện áp bóng	$\leq 40 \sim \geq 125 \text{ kV}$ (điều chỉnh 1kV/bước)
	- Dòng bóng	Từ ≤ 10 tới $\geq 500 \text{ mA}$
	- Chế độ chụp	$\geq 500\text{mA @ } 80\text{kV}$ $\geq 400\text{mA @ } 100\text{kV}$ $\geq 320\text{mA @ } 125\text{kV}$
	- Công suất lớn nhất	$\geq 40\text{kW}$
	- Dải mAs	≤ 0.1 đến $\geq 500 \text{ mAs}$
	- Lựa chọn thông số chụp	Theo kV, mA, s, mAs hoặc tương đương
2	Bóng phát tia X	
	- Tiêu điểm bóng	$\leq (1.0/2.0\text{mm})$
	- Trữ nhiệt của Anode tối đa	$\geq 140\text{kHU}$ (100kJ)
	- Điện áp tối đa	$\geq 125\text{kV}$
	- Công suất	$\geq 22,5/47\text{kW}$
3	Giá đỡ bóng X-quang	
	- Loại giá đỡ:	Sàn - tường hoặc tương đương
	- Góc quay bóng:	$\pm \geq 135^0$
	- Khoảng dịch chuyển bóng:	Theo chiều dài: $\geq 2.500\text{mm}$ Theo chiều ngang: $\geq 220\text{mm}$ Theo chiều đứng: $\geq 1.330\text{mm}$
	- Khóa (phanh)	Khóa điện từ (EM lock), công tắc on/off hoặc tương đương
	- Xoay cột bóng	Bước $\geq 90^0$, khóa chân hoặc tương đương
4	Bộ chuẩn trực chùm tia	
	- Điện áp tối đa	$\geq 150\text{kV}$
	- Kích thước trường chụp	$\geq (43 \times 43) \text{ cm}$ tại SID=100cm
	- Thời gian chiếu đèn	≥ 30 giây
	- Cường độ chiếu sáng	$\geq 160\text{lx}$ tại SID=100cm
	- Khóa xoay	Núm cố định hoặc tương đương
	- Lọc	Tối thiểu $\geq 1.2\text{mmAl}$
5	Bàn bệnh nhân	
	- Loại	Mặt bàn dịch chuyển 4 hướng hoặc tương đương
	- Kích thước mặt bàn	2.200 (W) x 750 (D) x 45 (H) mm hoặc tương đương

Chuy

	- Dịch chuyển của bàn	Theo chiều dọc của bàn ≥ 1.000 mm ($\pm \geq 500$) mm Theo chiều ngang của bàn ≥ 250 mm ($\pm \geq 125$ mm)
	- Dịch chuyển của Bucky	≥ 350 mm
	- Tải trọng tối đa của mặt bàn	≥ 300 kg
	- Lọc	Khoảng 1.2mmAl tại 100kV hoặc tương đương
	- Khóa	Khóa điện từ hoặc tương đương
6	Giá chụp phổi	
	- Loại:	Dịch chuyển theo chiều dọc
	- Khoảng dịch chuyển	≥ 1.390 mm
	- Khóa	Khóa điện từ (EM lock), công tác on/off hoặc tương đương
7	Tấm thu nhận hình ảnh	
	Kích thước	Khoảng 14 x 17 inch
	Khối lượng	$\leq 2,5$ kg
	Chất liệu vỏ bọc	Sợi Carbon
	Chất nhạy sáng	CsI hoặc tương đương
	Số điểm ảnh vùng nhận tia	$\geq 1990 \times 2430$ pixel
	Kích thước điểm ảnh	$\leq 175 \mu\text{m}$
	Mức thang xám	≥ 16 bit
	Khả năng chịu tải	+ Tải điểm: ≥ 150 kg tại $\varnothing 40$ mm + Tải bề mặt: ≥ 300 kg
	Kết nối	Không dây hoặc có dây
	Thời gian chuyển đổi từ có dây sang không dây và ngược lại	≤ 2 giây
	Thời gian 1 chu kỳ xử lý	≤ 4 giây khi kết nối dây
	Thời gian sạc pin	≤ 15 phút
	Tính năng chống nước IPX6	Có
	Tự động nhận diện tia X	Có
7	Phần mềm xử lý ảnh	
	Xử lý thêm bớt tự động	Có
	Xử lý cao tần	Có
	Xử lý cân bằng	Có
	Xử lý hỗn hợp	Có
	Xử lý độ mịn ảnh	Có
	Phần mềm soạn thảo in cho phép in nhiều ảnh trên 1 phim và điều chỉnh kích thước các ảnh trên phim một cách linh hoạt	Có

Chữ ký

	Thêm chú thích cho ảnh	
	Phóng to hoặc thu nhỏ ảnh để phóng đại chi tiết ảnh hoặc chi tiết của một vùng cần xem. Đồng thời hiệu chỉnh các thông số ảnh nếu cần	Có
	Gửi ảnh qua PACS	Có
	Cho phép lưu hình ảnh dưới dạng Jpeg, Dicom hoặc dữ liệu thô....	Có
	Sửa đổi thông tin người bệnh	Có
8	Bộ máy tính điều khiển và xử lý ảnh	
	Màn hình	LCD \geq 17 inch
	Hệ điều hành	Windows 7 SP1 hoặc tương đương
	CPU	Intel Core i3 2.93 GHz hoặc cao hơn
	Bộ nhớ	\geq 4 GB
	Ổ cứng	HDD \geq 1TB
9	Máy in phim laser	
	Phương thức in	Laser
	Có thể in mamo	Có
	Số khay phim	02 khay
	Có thể in tối thiểu các cỡ phim	8"×10" (20x25cm), 10"×12" (25x30cm), 10"×14" (26x36cm), 14"×17" (35x43cm)
	Công suất in phim	\geq 80 phim/ giờ với các cỡ
	Kích thước điểm ảnh	\leq 50 μ m /100 μ m
	Độ phân giải thang xám	\geq 14 bit
	Thời gian in phim đầu tiên	\leq 50 giây
	Bộ nhớ ảnh	\geq 1GB



Handwritten signature